

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố T1, thị trấn M, huyện T2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Quốc T3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 5 ngõ 97 đường N, tổ dân phố 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2022 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, chị Phạm Thị Thu T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 03 tháng

12 năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Quốc T3.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 có một con chung tên là Hoàng Hùng A, sinh ngày 14/9/2004. Hiện con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường và do chị Phạm Thị Thu T đang nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Hoàng Quốc T3 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Trong bản tự khai ngày 28 tháng 4 năm 2022 cùng các lời khai gửi Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, anh Hoàng Quốc T3 (bị đơn) trình bày:

Anh Hoàng Quốc T3 thừa nhận lời trình bày của chị Phạm Thị Thu T về hôn nhân, con chung là đúng và đồng ý với toàn bộ đề nghị của chị Phạm Thị Thu T. Về tài sản chung anh Hoàng Quốc T3 và chị Phạm Thị Thu T không có tài sản chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3. Giao con chung tên là Hoàng Hùng A, sinh ngày 14/9/2004 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thoả thuận đề nghị Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 vắng mặt tại phiên tòa và cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra va chạm, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Thu T xin ly hôn với anh Hoàng Quốc T3. Anh Hoàng Quốc T3 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thu T với anh Hoàng Quốc T3.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 có một con chung tên là Hoàng Hùng A, sinh ngày 14/9/2004. Khi ly hôn chị Phạm Thị Thu T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Hoàng Quốc T3 đồng ý. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Phạm Thị Thu T có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, cháu Hoàng Hùng A đang do chị Phạm Thị Thu T nuôi dưỡng, khỏe mạnh, phát triển bình thường, cháu có nguyện vọng ở với mẹ và anh Hoàng Quốc T3 cũng đồng ý để cho chị Phạm Thị

Thu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào nguyện vọng của các bên đương sự, nguyện vọng của con chung, tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 trình bày để tự thỏa thuận không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Hoàng Hùng A, sinh ngày 14/9/2004 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Hoàng Quốc T3 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Phạm Thị Thu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố

Hải Phòng tại Biên lai số 0007995 ngày 03 tháng 6 năm 2022; Chị Phạm Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu T, anh Hoàng Quốc T3 không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu